Đề trắc nghiệm GDCD 11 bài 8 Chủ nghĩa xã hội

Câu 1. **Mục tiêu cách mạng mà Đảng và nhân dân ta đang ra sức phấn đầu xây dựng là**

A. Chủ nghĩa quốc tế
B. Chủ nghĩa xã hội
C. Chủ nghĩa tư bản
D. Chủ nghĩa vô sản

Câu 2. **Chủ nghĩa xã hội mà nước ta đang xây dựng có mấy đặc trưng cơ bản?**

A. Bốn đặc trưng
B. Sáu đặc trưng
C. Tám đặc trưng
D. Mười đặc trưng

Câu 3. **Nội dung nào dưới đây là đặc trưng cơ bản về chính trị của chủ nghĩa xã hội ở nước ta**

A. Là một xã hội dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh
B. Do dân làm chủ
C. Có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc
D. Con người được giải phóng khỏi áp bức, bất công

Câu 4. **Nước ta đang ở giai đoạn phát triển nào dưới đây?**

A. Chế độ cộng sản chủ nghĩa
B. Chế độ xã hội chủ nghĩa
C. Thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa

Câu 5. **Chủ nghĩa xã hội mà nước ta đang xây dựng là một xã hội phát triển**

A. Ưu việt hơn các xã hội trước
B. Lợi thế hơn các xã hội trước
C. Nhanh chóng
D. Tự do

Câu 6. **Một trong những đặc trưng cơ bản của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là**

A. Có nền văn hóa tiến bộ, đậm đà bản sắc dân tộc
B. Có nền văn hóa hiện đại
C. Có di sản văn hóa vật thể và phi vật thể
D. Có nguồn lao động dồi dào

Câu 7. **Cac dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tương trợ và giúp đỡ lẫn nhau cùng tiến bộ là**

A. Đặc trưng cơ bản của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam
B. Điểm mới trong xã hội Việt Nam
C. Biểu hiện của sự phát triển của các dân tộc
D. Đặc điểm quan trọng của đất nước

Câu 8. **Nguyên nhân nào dưới đây lí giải cho việc nước ta đi lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa là hoàn toàn đúng đắn?**

A. Đi lên chủ nghĩa xã hội xóa bỏ áp lực, bóc lột
B. Đi lên chủ nghĩa xã hội là nhu cầu của nhiều nước trên thế giới
C. Tư bản chủ nghĩa là một chế độ còn duy trì tình trạng bóc lột
D. Chủ nghĩa xã hội là chế độ xã hội tốt đẹp và công bằng

Câu 9. **Nước ta đi lên chủ nghĩa xã hội là do nguyên nhân nào sau đây?**

A. Xuất phát từ ý định chủ quan của con người.
B. Là một yếu tố khách quan.
C. Do tình hình thế giới tác động.
D. Do mơ ước của toàn dân.

Câu 10. **Chủ trương "hòa nhập nhưng không hòa tan" trong tiến trình hội nhập với văn hoá thế giới thể hiện đặc trưng cơ bản nào dưới đây của chủ nghĩa xã hội ở nước ta ?**

A. Là một xã hội dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.
B. Do nhân dân làm chủ.
C. Có quan hệ hữu nghị và hợp tác với nhân dân các nước trên thế giới.
D. Có nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

Câu 11. **Đặc điểm nổi bật và bao trùm của thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta là đặc điểm nào sau đây?**

A. Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ và văn minh.
B. Sự tồn tại đan xen và đấu tranh lẫn nhau giữa những yếu tố của xã hội mới và những tàn dư của xã hội cũ.
C. Các dân tộc trong nước bình đẳng, đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau cùng phát triển.
D. Nền kinh tế phát triển với trình độ cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại.

Câu 12. **Trên lĩnh vực tư tưởng và văn hoá, thời kì quá độ ở nước ta có đặc điểm gì dưới đây ?**

A. Nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.
B. Quá trình hội nhập với văn hoá thế giới diễn ra mạnh mẽ.
C. Còn tồn tại nhiều loại, nhiều khuynh hướng tư tưởng, văn hoá khác nhau.

D. Không ngừng tiếp thu tinh hoa văn hóa thế giới

Câu 13. **Thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam giai cấp nào dưới đây giữ vai trò hạt nhân đoàn kết các giai cấp và tầng lớp khác trong xã hội?**

A. Nông dân
B. Tư sản
C. Công nhân
D. Địa chủ

Câu 14. **Đặc điểm nào dưới đây thể hiện nội dung trên lĩnh vực chính trị trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam?**

A. Vai trò lãnh đạo của Đảng và Nhà nước ngày càng được củng cố, nâng cao.
B. Các chính sách được thực hiện có hiệu quả.
C. Đảm bảo mọi quyền lợi của người lao động.
D. Đảm bảo quyền tự do, dân chủ của công dân

Câu 15. **Những đặc trưng cơ bản của CNXH ở Việt Nam hiện nay biểu hiện như thế nào trong các đặc điểm dưới đây?**

A. Tất cả đều chưa hình thành.
B. Tất cả đều đã hình thành.
C. Có những đặc trưng đã và đang hình thành.
D. Không thể đạt đến đặc trưng đó.

Câu 16. **Thời kỳ quá độ đi lên CNXH trên phạm vi cả nước ta bắt đầu từ năm nào trong các năm dưới đây?**

A. 1945
B. 1954
C. 1975
D. 1986

Câu 17. **Có ý kiến cho rằngViệt Nam đi lên CNXH nhất thiết phải qua chế độ tư bản chủ nghĩa vì chỉ có qua chế độ tư bản chủ nghĩa thì mới có đầy đủ cơ sở vật chất để xây dựng CNXH. Em đồng ý với quan điểm nào sau đây?**

A. Việt Nam phải trải qua chế độ tư bản chủ nghĩa. Nếu không sẽ tụt hậu so vớ các nước trên thế giới.
B. Việt Nam bỏ qua chế độ TBCN, nhưng tiếp thu, kế thừa khoa học công nghệ, lực lượng sản xuất, kinh tế hiện đại để xây dựng CNXH.
C. Việt Nam không cần phải trải qua chế độ tư bản chủ nghĩa, tiến thẳng lên CNXH là tất yếu khách quan.

D.Việt Nam phải xây dựng nền kinh tế phát triển dựa trên việc chuyển giao công nghệ hiện đại của thế giới.

Câu 18. **Quá độ từ xã hội tiền tư bản lên chủ nghĩa xã hội, bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa là quá độ**

A. trực tiếp.
B. tích cực.
C. liên tục.
D. gián tiếp.

Câu 19. **Những đặc trưng cơ bản của CNXH ở Việt Nam hiện nay biểu hiện như thế nào trong các kết luận dưới đây?**

A. Tất cả đều chưa hình thành.
B. Tất cả đều đã hình thành.
C. Có những đặc trưng đã có và đang hình thành.
D. Không thể đạt đến đặc trưng đó.

Câu 20. **Việt Nam là một quốc gia thống nhất gồm nhiều dân tộc cùng sinh sống, kề vai sát cánh với nhau và có truyền thống đoàn kết lâu đời trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm và xây dựng đất nước. Mỗi dân tộc có sắc thái văn hóa riêng, góp phần tạo nên sự đa dạng, phong phú của nền văn hóa Việt Nam. Đây là đặc trưng cơ bản nào trong các đặc trưng sau đây của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam?**

A. Có nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.
B. Con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện.
C. Các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp nhau cùng phát triển.
D. Có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân do Đảng Cộng sản lãnh đạo.

Câu 21. **Về quan hệ hợp tác song phương, Việt Nam đã thiết lập quan hệ ngoại giao với hơn 170 quốc gia trên thế giới, mở rộng quan hệ thương mại, xuất khẩu hàng hóa tới trên 230 thị trường của các nước và vùng lãnh thổ, ký kết trên 90 Hiệp định thương mại song phương, gần 60 Hiệp định khuyến khích và bảo hộ đầu tư, 54 Hiệp định chống đánh thuế hai lần và nhiều Hiệp định hợp tác về văn hoá song phương với các nước và các tổ chức quốc tế. Thông tin trên thể hiện đặc trưng cơ bản nào trong các đặc trưng sau đây của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam?**

A. Có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.
B. Con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện.

C. Các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp nhau cùng phát triển.
D. Có quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước trên thế giới.
Câu 22. **Thực tiễn đau khổ của những năm chịu sự thống trị của giai cấp tư sản nước ngoài cho thấy giai cấp tư sản Pháp chỉ muốn kìm hãm Việt Nam trong vòng nô lệ, không cho Việt Nam phát triển (chỉ phát triển trong ngành công nghiệp chế biến, thuốc phiện, rượu; xây dựng rất ít trường học). Chính vì vậy, sau khi hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ta không đi theo con đường tư bản chủ nghĩa mà lại đi thẳng lên chủ nghĩa xã hội là**

A. phù hợp với xu thế của thời đại.
B. tất yếu khách quan.
C. phù hợp với thực tiễn cách mạng Việt Nam.
D. phù hợp với nguyện vọng của nhân dân ta.
Câu 23. **Nguyên nhân sâu xa dẫn đến sự thay đổi của các xã hội trong lịch sử, suy đến cùng cũng là từ nguyên nhân**

A. kinh tế.
B. văn hóa.
C. xã hội.
D. chính trị
Câu 24. **Nhà nước xã hội chủ nghĩa của giai cấp công nhân và nhân dân lao động đã được xác lập để phục vụ lợi ích của đa số nhân dân lao động; người lao động thoát khỏi áp bức bất công, được thụ hưởng những thành quả lao động của mình theo nguyên tắc**

A. làm theo năng lực, hưởng theo lao động.
B. làm theo năng lực hưởng theo nhu cầu.
C. làm theo quy định, hưởng theo lao động.
D. làm đến đâu, hưởng đến đó.

ĐÁP ÁN TRẮC NGHIỆM GDCD 11 BÀI 8: CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
Câu 1	B	Câu 13	C
Câu 2	A	Câu 14	A
Câu 3	B	Câu 15	C

Câu 4	C	Câu 16	C
Câu 5	A	Câu 17	B
Câu 6	A	Câu 18	D
Câu 7	A	Câu 19	C
Câu 8	A	Câu 20	C
Câu 9	B	Câu 21	D
Câu 10	D	Câu 22	B
Câu 11	B	Câu 23	A
Câu 12	C	Câu 24	B